



LỊCH THI HỌC KỲ I (2023-2024)
BẠC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
1	22DHTT01; 22DHTT02; 22DHTT03	010100001601	194	1-64	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
2	22DHTT01; 22DHTT02; 22DHTT03	010100001601	194	65-129	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
3	22DHTT01; 22DHTT02; 22DHTT03	010100001601	194	130-194	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
4	22DHTT04; 22DHTT05; 22DHTT06	010100001602	195	66-130	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
5	22DHTT04; 22DHTT05; 22DHTT06	010100001602	195	131-195	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
6	22DHTT04; 22DHTT05; 22DHTT06	010100001602	195	1-65	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
7	22DHDL01; 22DHDL02	010100001603	120	1-60	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
8	22DHDL01; 22DHDL02	010100001603	120	61-120	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
9	22DHNL01; 22DHNL02	010100001608	118	1-60	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	12:30	G303	Trắc nghiệm online	
10	22DHNL01; 22DHNL02	010100001608	118	61-118	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	12:30	G304	Trắc nghiệm online	
11	22DHKT01; 22DHKT02	011100001601	132	66-132	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
12	22DHKT01; 22DHKT02	011100001601	132	1-65	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	14:30	G304	Trắc nghiệm online	
13	22DHQT01; 22DHQT02; 22DHQT03	010100001604	192	1-65	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
14	22DHQT01; 22DHQT02; 22DHQT03	010100001604	192	66-129	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
15	22DHQT01; 22DHQT02; 22DHQT03	010100001604	192	130-194	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
16	22DHQT04; 22DHQT05; 22DHQT06; 22DHQT07	010100001607	134	1-50	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
17	22DHQT04; 22DHQT05; 22DHQT06; 22DHQT07	010100001607	134	51-100	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G303	Trắc nghiệm online	
18	22DHQT04; 22DHQT05; 22DHQT06; 22DHQT07	010100001607	134	101-134	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	16:30	G304	Trắc nghiệm online	
19	22DHKL01	011100001602	119	61-119	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	18:30	G304	Trắc nghiệm online	
20	22DHKL01	011100001602	119	1-60	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	17/11/2023	18:30	G204	Trắc nghiệm online	
21	22DHTĐ01; 22DHTĐ02; 22DHTĐ01; 22DHTĐ02	011100052403	187	1-63	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	6	17/11/2023	18:30	G205	Trắc nghiệm online	
22	22DHTĐ01; 22DHTĐ02; 22DHTĐ01; 22DHTĐ02	011100052403	187	64-126	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	6	17/11/2023	18:30	G305	Trắc nghiệm online	
23	22DHTĐ01; 22DHTĐ02; 22DHTĐ01; 22DHTĐ02	011100052403	187	127-189	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	6	17/11/2023	18:30	G406	Trắc nghiệm online	
24	23DHNA05; 23DHNA06; 23DHNA07	010100000307	196	67-130	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
25	23DHNA05; 23DHNA06; 23DHNA07	010100000307	196	131-196	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
26	23DHNA05; 23DHNA06; 23DHNA07	010100000307	196	1-66	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
27	22DHKT01	011100061901	58		Sức bền vật liệu	3	21/11/2023	7:30	G406	Tự luận	
28	22DHKT02	011100061902	47		Sức bền vật liệu	3	21/11/2023	7:30	G204	Tự luận	
29	23DHXD01	011100114401	18		Cơ lý thuyết	3	21/11/2023	7:30	G203	Tự luận	
30	23DHXD01	011100115901	24		Cơ kết cấu 2	3	21/11/2023	7:30	G203	Tự luận	
31	22DHKL01	011100142401	61	1-30	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	3	21/11/2023	7:30	G202	Trắc nghiệm online	
32	22DHKL01	011100142401	61	31-61	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	3	21/11/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
33	22CDCK01	030100067301	23		Vẽ kỹ thuật	3	21/11/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
34	23DHNL03; 23DHNL04	010100000309	94	1-50	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
35	23DHNL03; 23DHNL04	010100000309	94	51-95	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	9:30	G204	Trắc nghiệm online	
36	20DHKL01	010800074201	49		Quản lý luồng không lưu	3	21/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
37	23DHTĐ01	011100019902	73		Đo lường điện tử	3	21/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
38	23DHXD01	011100034301	18		Vật lý	3	21/11/2023	9:30	G303	Trắc nghiệm online	
39	23DHXD01	011100116001	24		Tổng quan Công trình xây dựng HHK	3	21/11/2023	9:30	G303	Trắc nghiệm online	
40	22DHNA01	010100121501	40		Biến dịch	3	21/11/2023	12:30	G305	Tự luận	
41	22DHNA02	010100121504	23		Biến dịch	3	21/11/2023	12:30	G305	Tự luận	
42	23DHKL02	011100059901	61		Khí động lực học cơ bản	3	21/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
43	23DHKL01	011100059902	67		Khí động lực học cơ bản	3	21/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
44	23DHKL03	011100059903	36		Khí động lực học cơ bản	3	21/11/2023	12:30	G303	Trắc nghiệm online	
45	22DHXD01	011100116101	23		Kết cấu bê tông cốt thép	3	21/11/2023	12:30	G302	Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
46	23CDCK01	030100061401	34		Toán kỹ thuật	3	21/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
47	22CDCK01	030100069801	22		Tính năng tàu bay	3	21/11/2023	12:30	G202	Trắc nghiệm online	
48	21CDKL01	030100074201	31		Quản lý luồng không lưu	3	21/11/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
49	22ĐHKV03	010100046108	58		Thanh toán quốc tế	3	21/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
50	23ĐHTĐ01	011100009103	51		Linh kiện điện tử	3	21/11/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
51	23ĐHTĐ02	011100009104	59		Linh kiện điện tử	3	21/11/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
52	22CĐTM02	030100069001	61		Hành lý bất thường	3	21/11/2023	14:30	G205	Tự luận	
53	23ĐHKV03; 23ĐHKV04; 23ĐHKV05	010100000304	171	58-114	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
54	23ĐHKV03; 23ĐHKV04; 23ĐHKV05	010100000304	171	115-171	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
55	23ĐHKV03; 23ĐHKV04; 23ĐHKV05	010100000304	171	1-57	Pháp luật đại cương	3	21/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
56	22ĐHKV02	010100046109	56		Thanh toán quốc tế	3	21/11/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
57	23ĐHT01	011100009102	74		Linh kiện điện tử	4	22/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
58	23CĐTM01	030100022802	60		Pháp luật	4	22/11/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
59	23CĐAN01	030100060101	27		Pháp luật hàng không	4	22/11/2023	7:30	G202	Trắc nghiệm online	
60	23ĐAQTO1	010100000318	48		Pháp luật đại cương (Fundamentals of Law)	4	22/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
61	21ĐHQTC4	010100013104	46		Kinh tế vận tải hàng không	4	22/11/2023	9:30	G304	Tự luận	
62	21ĐHQTVT1	010100013105	49		Kinh tế vận tải hàng không	4	22/11/2023	9:30	G406	Tự luận	
63	21ĐHQTVT3	010100013107	60		Kinh tế vận tải hàng không	4	22/11/2023	9:30	G205	Tự luận	
64	23CĐAN01; 23CĐCK01; 23CĐKL01	030100022801	87	1-44	Pháp luật	4	22/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
65	23CĐAN01; 23CĐCK01; 23CĐKL01	030100022801	87	45-88	Pháp luật	4	22/11/2023	9:30	G207	Trắc nghiệm online	
66	21ĐHQTDL	010100022601	46	1-23	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng	4	22/11/2023	12:30	G307	Tự luận	
67	21ĐHQTDL	010100022601	46	24-46	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng	4	22/11/2023	12:30	G504	Tự luận	
68	23ĐHKV01	010100080801	61		Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G205	Tự luận	
69	23ĐHKV02	010100080802	61		Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G305	Tự luận	
70	23ĐHKV03	010100080803	61		Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G406	Tự luận	
71	23ĐHKV04	010100080804	57		Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G303	Tự luận	
72	23ĐHKV05	010100080805	56	1-30	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G201	Tự luận	
73	23ĐHKV05	010100080805	56	31-56	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	4	22/11/2023	12:30	G302	Tự luận	
74	22ĐHNA01	010100093701	40		Dẫn luận ngôn ngữ học	4	22/11/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
75	22ĐHNA02	010100093702	35		Dẫn luận ngôn ngữ học	4	22/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
76	22ĐHNA03	010100093703	40		Dẫn luận ngôn ngữ học	4	22/11/2023	12:30	G304	Trắc nghiệm online	
77	22ĐHNA03	010100093704	39		Dẫn luận ngôn ngữ học	4	22/11/2023	12:30	G608	Trắc nghiệm online	
78	21ĐHQTDL	010100022301	47		Tổng quan du lịch	4	22/11/2023	14:30	G207	Tự luận	
79	21ĐHQTTH1	010100050001	24		Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	4	22/11/2023	14:30	G502	Tự luận	
80	23ĐHKV05	010100109301	55		Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G204	Tự luận	
81	23ĐHKV03	010100109302	61	1-30	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G201	Tự luận	
82	23ĐHKV03	010100109302	61	31-61	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G302	Tự luận	
83	23ĐHKV04	010100109303	56		Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G303	Tự luận	
84	23ĐHKV02	010100109304	62	1-31	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G307	Tự luận	
85	23ĐHKV02	010100109304	62	32-62	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G602	Tự luận	
86	23ĐHKV01	010100109305	59	1-30	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G504	Tự luận	
87	23ĐHKV01	010100109305	59	31-59	Địa lý vận tải	4	22/11/2023	14:30	G603	Tự luận	
88	22CĐTM01	030100069002	50		Hành lý bất thường	4	22/11/2023	14:30	G203	Tự luận	
89	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	010100000303	120	1-60	Pháp luật đại cương	4	22/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
90	23ĐHKV01; 23ĐHKV02	010100000303	120	120	Pháp luật đại cương	4	22/11/2023	16:30	G207	Trắc nghiệm online	
91	23ĐHKT01; 23ĐHKT02	011100000305	121	1-60	Pháp luật đại cương	4	22/11/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
92	23ĐHKT01; 23ĐHKT02	011100000305	121	61-121	Pháp luật đại cương	4	22/11/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
93	22ĐHKV02; 22ĐHKV03	010100022401	126	1-65	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	23/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
94	22ĐHKV02; 22ĐHKV03	010100022401	126	66-127	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	23/11/2023	7:30	G203	Trắc nghiệm online	
95	22ĐHKV01	010100046110	56		Thanh toán quốc tế	5	23/11/2023	7:30	G303	Trắc nghiệm online	
96	21ĐHQTTH1	010100049601	28		Quản trị kinh doanh quốc tế	5	23/11/2023	7:30	G201	Tự luận	
97	21ĐHKL01	010800049001	47		Dẫn đường bay theo tính năng (PBN)	5	23/11/2023	7:30	G204	Trắc nghiệm online	
98	21ĐHQTTH1	010100011901	25		Quản trị Marketing	5	23/11/2023	9:30	G202	Tự luận	
99	22ĐHTT01	010100085001	63		Phân tích và thiết kế thuật giải	5	23/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
100	22ĐHTT02	010100085002	48		Phân tích và thiết kế thuật giải	5	23/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
101	22ĐHTT03	010100085003	64		Phân tích và thiết kế thuật giải	5	23/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
102	21ĐHNATM	010100094701	19		Tiếng Anh thương mại 2	5	23/11/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
103	22ĐHTT06	010100085004	64		Phân tích và thiết kế thuật giải	5	23/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
104	22ĐHTT04	010100085005	65		Phân tích và thiết kế thuật giải	5	23/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
105	21ĐHNATM	010100094702	40		Tiếng Anh thương mại 2	5	23/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
106	22ĐHNA02	010100121502	40		Biên dịch	5	23/11/2023	12:30	G203	Tự luận	
107	22ĐHNA03	010100121503	40		Biên dịch	5	23/11/2023	12:30	G304	Tự luận	
108	22ĐHKL02	011100033901	50		Hệ thống thông tin, liên lạc HK	5	23/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
109	23ĐHDXD01	011100114503	18		Hình họa vẽ kỹ thuật F1	5	23/11/2023	12:30	G201	Tự luận	
110	21ĐHQTVT1	010100008105	68		An toàn hàng không	5	23/11/2023	14:30	G205	Tự luận	
111	21ĐHQTVT2	010100008106	65		An toàn hàng không	5	23/11/2023	14:30	G305	Tự luận	
112	21ĐHQTVT3	010100008107	60		An toàn hàng không	5	23/11/2023	14:30	G406	Tự luận	
113	21ĐHQTVT1	010100008108	34		An toàn hàng không	5	23/11/2023	14:30	G301	Tự luận	
114	21ĐHNATM	010100094301	23		Văn hóa Anh - Mỹ	5	23/11/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
115	22ĐHKV01	010100145001	56		Luật Thương mại quốc tế	5	23/11/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
116	22ĐHKV02	010100145002	46		Luật Thương mại quốc tế	5	23/11/2023	14:30	G203	Trắc nghiệm online	
117	22ĐHKV03	010100145003	61		Luật Thương mại quốc tế	5	23/11/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
118	22ĐHDXD01	011100128901	23		Tin học chuyên ngành	5	23/11/2023	14:30	G307	Trắc nghiệm online	
119	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100000312	134	66-134	Pháp luật đại cương	5	23/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
120	23ĐHQT05; 23ĐHQT06	010100000312	134	1-65	Pháp luật đại cương	5	23/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
121	21ĐHĐT01; 22ĐHDXD01	011100052404	118	61-118	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	5	23/11/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
122	21ĐHĐT01; 22ĐHDXD01	011100052404	118	1-60	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	5	23/11/2023	16:30	G303	Trắc nghiệm online	
123	22CĐAN01	030100064501	48		Vở thuật 1	5	23/11/2023	16:30	Sân tập 7	Thực hành	
124	21ĐHQTTH1	010100030201	25		Kinh tế quốc tế	6	24/11/2023	7:30	G301	Tự luận	
125	22ĐHNA01	010100093401	40		Lý thuyết dịch	6	24/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
126	22ĐHNA02	010100093402	40		Lý thuyết dịch	6	24/11/2023	7:30	G203	Trắc nghiệm online	
127	22ĐHNA03	010100093403	40		Lý thuyết dịch	6	24/11/2023	7:30	G303	Trắc nghiệm online	
128	22ĐHNA01	010100093404	33		Lý thuyết dịch	6	24/11/2023	7:30	G304	Trắc nghiệm online	
129	21ĐHNAFK	010100121602	34		Củ pháp học	6	24/11/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
130	21ĐHTĐ02	011100017001	33		Đo lường và điều khiển bằng máy tính	6	24/11/2023	7:30	G202	Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
131	21ĐHTĐ01	011100017002	36		Đo lường và điều khiển bằng máy tính	6	24/11/2023	7:30	G407	Tự luận	
132	22ĐHKL02	011100031401	52		Quy tắc bay	6	24/11/2023	7:30	G207	Trắc nghiệm online	
133	21ĐHQT01	010100013101	59		Kinh tế vận tải hàng không	6	24/11/2023	9:30	G305	Tự luận	
134	21ĐHQT02	010100013102	35		Kinh tế vận tải hàng không	6	24/11/2023	9:30	G207	Tự luận	
135	21ĐHNATM	010100121601	33		Củ pháp học	6	24/11/2023	9:30	G202	Trắc nghiệm online	
136	21ĐHNATM	010100121603	24		Củ pháp học	6	24/11/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
137	22ĐHTT04	010100131703	37		Lý thuyết đồ thị	6	24/11/2023	9:30	G303	Trắc nghiệm online	
138	22ĐHTT06	010100131705	64		Lý thuyết đồ thị	6	24/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
139	23ĐHKL01; 23ĐHKL02	011100000304	119	1-60	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
140	23ĐHKL01; 23ĐHKL02	011100000304	119	61-119	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
141	21ĐHQT03	010100018803	54		Quy tắc quốc tế về vận chuyển HK	6	24/11/2023	12:30	G113	Tự luận	
142	22ĐHTT01	010100131701	64		Lý thuyết đồ thị	6	24/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
143	22ĐHTT02	010100131702	62		Lý thuyết đồ thị	6	24/11/2023	12:30	G406	Trắc nghiệm online	
144	22ĐHTT05	010100131704	65		Lý thuyết đồ thị	6	24/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
145	22ĐHXTD01	011100054801	41		Tổng quan về HKDD	6	24/11/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
146	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100000314	129	66-129	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
147	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100000314	129	1-65	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	14:30	G203	Trắc nghiệm online	
148	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100000315	131	66-131	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
149	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100000315	131	1-65	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	14:30	G207	Trắc nghiệm online	
150	21ĐHQT02	010100018802	60		Quy tắc quốc tế về vận chuyển HK	6	24/11/2023	14:30	G305	Tự luận	
151	21ĐHKL01	010800033001	48		Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	6	24/11/2023	14:30	G304	Tự luận	
152	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100000308	120	1-60	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
153	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100000308	120	61-120	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
154	23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100000310	137	1-70	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
155	23ĐHQT01; 23ĐHQT02	010100000310	137	71-137	Pháp luật đại cương	6	24/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
156	23ĐHDL01; 23ĐHDL02	010100000301	122	61-122	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
157	23ĐHDL01; 23ĐHDL02	010100000301	122	1-60	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	7:30	G204	Trắc nghiệm online	
158	23ĐHDL03; 23ĐHKT03	010100000302	73		Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
159	23ĐHKL03; 23ĐHTT05; 23ĐHTT06	010100000316	141	1-70	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
160	23ĐHKL03; 23ĐHTT05; 23ĐHTT06	010100000316	141	71-142	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
161	21ĐHTT01; 21ĐHTT02	010100001306	119	1-60	Pháp luật hàng không	7	25/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
162	21ĐHTT01; 21ĐHTT02	010100001306	119	61-119	Pháp luật hàng không	7	25/11/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
163	21ĐHNAHK	010100094302	33		Văn hóa Anh - Mỹ	7	25/11/2023	12:30	G609	Trắc nghiệm online	
164	21ĐHTĐ01; 21ĐHTĐ02	011100000302	79		Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
165	21ĐHQT01; 21ĐHQT02	010100001305	65		Pháp luật hàng không	7	25/11/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
166	21ĐHQT03; 21ĐHQT04	010100001307	68		Pháp luật hàng không	7	25/11/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
167	21ĐHQT03; 21ĐHQT04	010100001308	61		Pháp luật hàng không	7	25/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
168	21ĐHNAHK	010100094303	31		Văn hóa Anh - Mỹ	7	25/11/2023	14:30	G608	Trắc nghiệm online	
169	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100000313	201	1-66	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
170	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100000313	201	67-133	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
171	23ĐHQT07; 23ĐHQT08; 23ĐHQT09	010100000313	201	134-201	Pháp luật đại cương	7	25/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
172	20ĐHKT01	010800062101	68		Động cơ tua bin khí 2	2	27/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
173	22CĐKL01	0301000008101	24		An toàn hàng không	2	27/11/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
174	23CĐCK01	030100060402	36		An toàn sân đỗ	2	27/11/2023	7:30	G113	Tự luận	
175	22CĐAN01	030100061201	30		Thiết bị an ninh hàng không	2	27/11/2023	7:30	G202	Tự luận	
176	22ĐHTT03	010100084903	52		Mạng máy tính	2	27/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
177	22ĐHTT02	010100084904	65		Mạng máy tính	2	27/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
178	22ĐHTT01	010100084905	63		Mạng máy tính	2	27/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
179	22ĐHKL02	011100082001	46		Dẫn đường hàng không	2	27/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
180	21ĐHQT01; 21ĐHQT02	010100001301	119	1-60	Pháp luật hàng không	2	27/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
181	21ĐHQT01; 21ĐHQT02	010100001301	119	61-119	Pháp luật hàng không	2	27/11/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
182	21ĐHKL01	010800074301	48		Dịch vụ kiểm soát tại sân	2	27/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
183	22ĐHKL01	011100003601	61		Dịch vụ không lưu	2	27/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
184	22CĐKL01	030100004301	26		Dịch vụ kiểm soát tại sân	2	27/11/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
185	22CĐAN01	030100026301	31		Bảo vệ tàu bay	2	27/11/2023	12:30	G202	Tự luận	
186	23ĐHQT07	010100058707	67		Quản trị học	2	27/11/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
187	23ĐHQT08	010100058708	67		Quản trị học	2	27/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
188	23ĐHQT09	010100058709	69		Quản trị học	2	27/11/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
189	22ĐHKL01	011100004001	61		Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không	2	27/11/2023	14:30	G113	Tự luận	
190	22CĐKL01	030100031601	26		Dịch vụ thông báo tin tức hàng không	2	27/11/2023	14:30	G201	Tự luận	
191	23CĐCK01	030100061501	33		Vật lý kỹ thuật	2	27/11/2023	14:30	G203	Tự luận	
192	23ĐHQT06	010100058706	67		Quản trị học	2	27/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
193	23ĐHNL02	010100058711	60		Quản trị học	2	27/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
194	23ĐHNL03	010100058712	60		Quản trị học	2	27/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
195	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100000103	80		Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	28/11/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
196	22ĐHTĐ01	011100014603	31		Điện tử công suất	3	28/11/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
197	22ĐHTĐ02	011100014604	51		Điện tử công suất	3	28/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
198	22ĐHKL02	011100081101	61		Động cơ tàu bay	3	28/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
199	22CĐKL01	030100099701	25		Thuật ngữ sử dụng trong hoạt động KSKL 2	3	28/11/2023	7:30	G202	Trắc nghiệm online	
200	22ĐHTT06	010100085401	65		Lập trình Web	3	28/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
201	22ĐHTT05	010100085402	65		Lập trình Web	3	28/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
202	22ĐHTT04	010100085403	65		Lập trình Web	3	28/11/2023	9:30	G406	Trắc nghiệm online	
203	20ĐHĐT02	011100036801	31		Kỹ thuật siêu cao tần	3	28/11/2023	9:30	G204	Tự luận	
204	20ĐHĐT01	011100036802	57		Kỹ thuật siêu cao tần	3	28/11/2023	9:30	G113	Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
205	21ĐHKT01	010800065401	56		Động cơ piston	3	28/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
206	22ĐHTT03	010100085404	33		Lập trình Web	3	28/11/2023	12:30	G303	Trắc nghiệm online	
207	22ĐHTT01	010100085405	65		Lập trình Web	3	28/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
208	22ĐHTĐ02	011100009501	40		Kỹ thuật lắp trình	3	28/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
209	22ĐHTĐ01	011100009502	54		Kỹ thuật lắp trình	3	28/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
210	20ĐHĐT01	011100041701	25		Nguyên lý truyền thông	3	28/11/2023	12:30	G201	Tự luận	
211	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100000311	136	66-136	Pháp luật đại cương	3	28/11/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
212	23ĐHQT03; 23ĐHQT04	010100000311	136	1-65	Pháp luật đại cương	3	28/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
213	19ĐHĐT01	011100027701	21		Tiếng Anh chuyên ngành ĐT-VT	3	28/11/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
214	23ĐHQT04	010100017704	76	1-35	Lý thuyết xác suất - thống kê	3	28/11/2023	16:30	G202	Trắc nghiệm online	
215	23ĐHQT04	010100017704	76	36-76	Lý thuyết xác suất - thống kê	3	28/11/2023	16:30	G201	Trắc nghiệm online	
216	23ĐHQT01	010100058701	73		Quản trị học	3	28/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
217	23ĐHQT02	010100058702	64		Quản trị học	3	28/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
218	23ĐHDL01	010100058714	60		Quản trị học	3	28/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
219	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100000306	135	1-65	Pháp luật đại cương	4	29/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
220	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100000306	135	66-135	Pháp luật đại cương	4	29/11/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
221	20ĐHKL01	010800006501	50		Quản lý hoạt động bay	4	29/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
222	22ĐHKT01	011100105501	60		Khí động học 1	4	29/11/2023	7:30	G406	Tự luận	
223	22ĐHKT02	011100105502	47		Khí động học 1	4	29/11/2023	7:30	G303	Tự luận	
224	21CĐKL01	030100006501	39		Quản lý hoạt động bay	4	29/11/2023	7:30	G207	Trắc nghiệm online	
225	23ĐHTT06	010100000108	77		Tổng quan về Hàng không dân dụng	4	29/11/2023	9:30	G406	Trắc nghiệm online	
226	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100000305	136	66-136	Pháp luật đại cương	4	29/11/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
227	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100000305	136	1-65	Pháp luật đại cương	4	29/11/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
228	22CĐAN01	030100000101	38		Tổng quan về Hàng không dân dụng	4	29/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
229	23CĐAN01	030100059701	28		Tiếng Anh	4	29/11/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
230	22ĐHNL01	010100000107	60		Tổng quan về Hàng không dân dụng	4	29/11/2023	12:30	G406	Trắc nghiệm online	
231	22ĐHTT05	010100084901	65		Mạng máy tính	4	29/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
232	22ĐHTT06	010100084902	65		Mạng máy tính	4	29/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
233	20ĐHKL01	010800029301	49		Thiết kế và tổ chức vùng trời	4	29/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
234	20ĐHĐT01; 20ĐHĐT02	011100015401	75	1-45	Thông tin quang	4	29/11/2023	12:30	G203	Tự luận	
235	20ĐHĐT01; 20ĐHĐT02	011100015401	75	45-75	Thông tin quang	4	29/11/2023	12:30	G204	Tự luận	
236	22CĐCK01	030100066701	23		Hệ thống cơ khí tàu bay 1	4	29/11/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
237	22ĐHKV03	010100145101	41		Luật vận tải	4	29/11/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
238	22ĐHKV02	010100145102	60		Luật vận tải	4	29/11/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
239	22ĐHKV01	010100145103	60		Luật vận tải	4	29/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
240	20ĐHĐT01; 20ĐHĐT02	011100014502	71		Điện tử thông tin	4	29/11/2023	14:30	G406	Tự luận	
241	22CĐCK01	030100053701	25		Động cơ turbine khí	4	29/11/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
242	22ĐHNL02	010100000106	65		Tổng quan về Hàng không dân dụng	4	29/11/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
243	23ĐHTT03	010100058703	69		Quản trị học	4	29/11/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
244	23ĐHQT04	010100058704	70		Quản trị học	4	29/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
245	23ĐHQT05	010100058705	68		Quản trị học	4	29/11/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
246	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100000101	133	1-70	Tổng quan về Hàng không dân dụng	5	30/11/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
247	23ĐHTT01; 23ĐHTT02	010100000101	133	71-133	Tổng quan về Hàng không dân dụng	5	30/11/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
248	23ĐHKL03	011100003003	36		Sân bay	5	30/11/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
249	22ĐHTĐ01	011100010101	54		Điện tử số	5	30/11/2023	7:30	G303	Tự luận	
250	22ĐHTĐ02	011100010102	46		Điện tử số	5	30/11/2023	7:30	G304	Tự luận	
251	23CĐAN01; 23CĐKL01	030100059001	81	1-42	Chính trị	5	30/11/2023	7:30	G203	Trắc nghiệm online	
252	23CĐAN01; 23CĐCK01; 23CĐKL01	030100059001	81	43-84	Chính trị	5	30/11/2023	7:30	G207	Trắc nghiệm online	
253	22CĐCK01	030100066501	21		Cánh quạt tàu bay	5	30/11/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
254	23ĐHNA02	010100084303	44		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	9:30	G204	Trắc nghiệm online	
255	23ĐHNA05	010100084305	44		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
256	23ĐHNA07	010100084306	37		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
257	23ĐHNA07	010100084312	27		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	9:30	G202	Trắc nghiệm online	
258	21ĐHNAHK	010100122301	33		Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 1	5	30/11/2023	9:30	G301	Trắc nghiệm online	
259	21CĐAN01	030100000102	47		Tổng quan về Hàng không dân dụng	5	30/11/2023	9:30	G207	Trắc nghiệm online	
260	22CĐCK01	030100068301	23		Hệ thống điện tàu bay	5	30/11/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
261	23ĐHTT03; 23ĐHTT04	010100000109	70		Tổng quan về Hàng không dân dụng	5	30/11/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
262	23ĐHNA03	010100084302	42		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
263	23ĐHNA04	010100084304	46		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
264	23ĐHNA06	010100084307	45		Ngữ pháp 1	5	30/11/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
265	21ĐHNATM	010100093202	27		Độc - Viết 6	5	30/11/2023	12:30	G504	Tự luận	
266	21ĐHNAHK	010100095301	33		Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 1	5	30/11/2023	12:30	G304	Trắc nghiệm online	
267	21ĐHKT01	010800105601	54		Kết cấu Hàng không 2	5	30/11/2023	12:30	G303	Tự luận	
268	19ĐHĐT01	011100014801	24		Cơ sở điều khiển tự động	5	30/11/2023	12:30	G201	Tự luận	
269	19ĐHĐT02	011100014802	52		Cơ sở điều khiển tự động	5	30/11/2023	12:30	G207	Tự luận	
270	23CĐTM01	030100059002	60		Chính trị	5	30/11/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
271	21ĐHNAHK	010100093201	33		Độc - Viết 6	5	30/11/2023	14:30	G203	Tự luận	
272	21ĐHNATM	010100093204	30		Độc - Viết 6	5	30/11/2023	14:30	G601	Tự luận	
273	20ĐHKT01	010800054201	67		Các hệ thống trên tàu bay 2	5	30/11/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
274	21ĐHKT01	010800102801	49		Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 1	5	30/11/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
275	23ĐHKL01	011100003001	61		Sân bay	5	30/11/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
276	23ĐHKL02	011100003002	61		Sân bay	5	30/11/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
277	23CĐTM01	030100060701	62	1-30	Nhận thức về an toàn vệ sinh lao động	5	30/11/2023	14:30	G201	Tự luận	
278	23CĐTM01	030100060701	62	31-62	Nhận thức về an toàn vệ sinh lao động	5	30/11/2023	14:30	G307	Tự luận	
279	23ĐHNL01	010100058710	60		Quản trị học	5	30/11/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
280	23ĐHNL04	010100058713	33		Quản trị học	5	30/11/2023	16:30	G201	Trắc nghiệm online	
281	23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100058715	97	1-50	Quản trị học	5	30/11/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
282	23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100058715	97	51-97	Quản trị học	5	30/11/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
283	23ĐAQT01	010100058720	47		Quản trị học (Introduction to Management)	5	30/11/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
284	22ĐHKT02	011100064101	41		Kỹ thuật nhiệt	5	30/11/2023	16:30	G207	Tự luận	
285	22ĐHKT01	011100064102	60		Kỹ thuật nhiệt	5	30/11/2023	16:30	G406	Tự luận	
286	22ĐHQT03	010100010903	60		Kinh tế lượng	6	01/12/2023	7:30	G406	Tự luận	
287	23ĐHTT03	010100037303	69		Cơ sở dữ liệu	6	01/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
288	23ĐHNA01	010100084201	46		Độc - Viết 1	6	01/12/2023	7:30	G304	Tự luận	
289	23ĐHNA07	010100084207	39		Độc - Viết 1	6	01/12/2023	7:30	G608	Tự luận	
290	19ĐHĐT02	011100014602	62		Điện tử công suất	6	01/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
291	22ĐHĐT02	011100014804	38		Cơ sở điều khiển tự động	6	01/12/2023	7:30	G303	Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
292	22DXD01	011100115801	24		Cơ học đất	6	01/12/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
293	22CDTM01	030100052201	50		Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp	6	01/12/2023	7:30	G207	Tự luận	
294	22CDAN01	030100066301	39		Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không, an ninh khu vực hạn chế	6	01/12/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
295	21ĐHNHAK	010100146402	35		Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 4	6	01/12/2023	9:30	G303	Trắc nghiệm online	Đọc - Nghe tiếng Hàn 4
296	23DHTT06	010100037306	44		Cơ sở dữ liệu	6	01/12/2023	9:30	G207	Trắc nghiệm online	
297	21ĐHTT01	010100086101	40		Quản trị dự án CNTT	6	01/12/2023	9:30	G608	Trắc nghiệm online	
298	23ĐHDT01	011100009201	73		An toàn điện	6	01/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
299	23DHTĐ01	011100009203	50		An toàn điện	6	01/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
300	23DHTĐ02	011100009204	56		An toàn điện	6	01/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
301	22ĐHDT01	011100014803	42		Cơ sở điều khiển tự động	6	01/12/2023	9:30	G407	Tự luận	
302	22ĐHKT01	011100014806	43		Cơ sở điều khiển tự động	6	01/12/2023	9:30	G304	Tự luận	
303	21ĐHDT02	011100015701	25		Truyền số liệu và mạng máy tính	6	01/12/2023	9:30	G201	Tự luận	
304	22CDTM02	030100052202	59		Cân bằng trọng tải và hướng dẫn chất xếp	6	01/12/2023	9:30	G305	Tự luận	
305	21ĐHNHAK	010100146402	35		Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 4	6	01/12/2023	12:30	G608	Tự luận	Viết - tiếng Hàn 4
306	23DHNLO4	010100010415	34		Kinh tế vi mô	6	01/12/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
307	23DHTQ06	010100017706	70		Lý thuyết xác suất - thống kê	6	01/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
308	23DHNAA02	010100084202	45		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	12:30	G304	Tự luận	
309	23DHNAA03; 23DHNAA04	010100084209	45		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	12:30	G203	Tự luận	
310	23DHNAA05; 23DHNAA06	010100084210	44		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	12:30	G303	Tự luận	
311	23DHNAA07	010100084211	25		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	12:30	G504	Tự luận	
312	21ĐHKL01	010800067501	48		Dịch vụ kiểm soát tiếp cận	6	01/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
313	22ĐHKT02	011100014805	43		Cơ sở điều khiển tự động	6	01/12/2023	12:30	G204	Tự luận	
314	21ĐHDT01	011100015702	59		Truyền số liệu và mạng máy tính	6	01/12/2023	12:30	G406	Tự luận	
315	22CDAN01	030100022401	35		Pháp luật về an ninh HK, an ninh trật tự	6	01/12/2023	12:30	G202	Trắc nghiệm online	
316	21CDTM01	030100031002	25		Tiếng Anh chuyên ngành 2 - PVHH	6	01/12/2023	12:30	G307	Trắc nghiệm online	
317	23CDKL01	030100059702	29		Tiếng Anh	6	01/12/2023	12:30	G301	Trắc nghiệm online	
318	23CDTM01	030100059703	30		Tiếng Anh	6	01/12/2023	12:30	G408	Trắc nghiệm online	
319	23DHTT01	010100037301	62		Cơ sở dữ liệu	6	01/12/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
320	23DHTT02	010100037302	68		Cơ sở dữ liệu	6	01/12/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
321	23DHTT04	010100037304	64		Cơ sở dữ liệu	6	01/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
322	23DHNAA03	010100084203	43		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	14:30	G113	Tự luận	
323	23DHNAA04	010100084204	46		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	14:30	G203	Tự luận	
324	23DHNAA05	010100084205	44		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	14:30	G204	Tự luận	
325	23DHNAA06	010100084206	45		Đọc - Viết 1	6	01/12/2023	14:30	G303	Tự luận	
326	21ĐHTT02	010100086102	57		Quản trị dự án CNTT	6	01/12/2023	14:30	G304	Trắc nghiệm online	
327	22DHNAA01	010100132203	20		Ngoại ngữ 2 - Tiếng Hàn 2	6	01/12/2023	14:30	G202	Trắc nghiệm online	
328	23CDTM01	030100059706	31		Tiếng Anh	6	01/12/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
329	23DHTQ08	010100017708	68		Lý thuyết xác suất - thống kê	6	01/12/2023	16:30	G407	Trắc nghiệm online	
330	23DHTT01	010100052501	62		Nhập môn ngành CNTT	6	01/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
331	23DHTT02	010100052502	67		Nhập môn ngành CNTT	6	01/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
332	23DHTT03	010100052503	66		Nhập môn ngành CNTT	6	01/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
333	23DHTQ09	010100010401	74		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
334	23DHTQ08	010100010402	68		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
335	23DHDLO3	010100017716	37		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	02/12/2023	7:30	G203	Trắc nghiệm online	
336	23DHTT05	010100037305	61		Cơ sở dữ liệu	7	02/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
337	21ĐHTT01	010100087501	50		An toàn và bảo mật thông tin	7	02/12/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
338	22DHNAA03	010100093001	40		Đọc - Viết 4	7	02/12/2023	7:30	G204	Tự luận	
339	22DHNAA02	010100093002	27		Đọc - Viết 4	7	02/12/2023	7:30	G307	Tự luận	
340	22DHNAA01	010100093003	40		Đọc - Viết 4	7	02/12/2023	7:30	G303	Tự luận	
341	22DHNAA04	010100093004	40		Đọc - Viết 4	7	02/12/2023	7:30	G304	Tự luận	
342	22CDAN01	030100061301	36		Vũ khí, công cụ hỗ trợ; vật phẩm nguy hiểm và thiết bị phá hoại	7	02/12/2023	7:30	G207	Tự luận	
343	23DHDLO2	010100010421	62		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
344	23DHDLO3	010100010422	38		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
345	23DHDLO1	010100010423	57		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
346	22DHTQ01	010100010901	60	1-30	Kinh tế lượng	7	02/12/2023	9:30	G408	Tự luận	
347	22DHTQ01	010100010901	60	31-60	Kinh tế lượng	7	02/12/2023	9:30	G501	Tự luận	
348	22DHTQ04	010100010904	60		Kinh tế lượng	7	02/12/2023	9:30	G406	Tự luận	
349	22DHTQ07	010100010907	61	1-30	Kinh tế lượng	7	02/12/2023	9:30	G301	Tự luận	
350	22DHTQ07	010100010907	61	31-61	Kinh tế lượng	7	02/12/2023	9:30	G307	Tự luận	
351	23DHTQ05	010100017705	68		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	02/12/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
352	23DHTQ06	010100010403	71		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
353	23DHTQ04	010100010406	70		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
354	23DHTQ03	010100010408	71		Kinh tế vi mô	7	02/12/2023	12:30	G406	Trắc nghiệm online	
355	23DHNLO1	010100017710	61		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	02/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
356	22DHTQ05	010100010905	59		Kinh tế lượng	7	02/12/2023	14:30	G205	Tự luận	
357	23DHNAA01	010100084301	46		Ngữ pháp 1	7	02/12/2023	14:30	G303	Trắc nghiệm online	
358	23DHNAA01; 23DHNAA02	010100084308	46		Ngữ pháp 1	7	02/12/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
359	23DHNAA05; 23DHNAA06	010100084310	44		Ngữ pháp 1	7	02/12/2023	14:30	G203	Trắc nghiệm online	
360	23DHNAA03; 23DHNAA04	010100084311	46		Ngữ pháp 1	7	02/12/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
361	21ĐHTT02	010100087502	31		An toàn và bảo mật thông tin	7	02/12/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
362	22DHNLO1	010100118502	48		Phân tích định lượng trong quản trị	7	02/12/2023	14:30	G304	Trắc nghiệm online	
363	22ĐHKL01	011100002901	61		Khí tượng hàng không	7	02/12/2023	14:30	G305	Tự luận	
364	22DHTQ06	010100010906	60		Kinh tế lượng	7	02/12/2023	16:30	G406	Tự luận	
365	23DHTT05	010100052504	61		Nhập môn ngành CNTT	7	02/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
366	23DHTT04	010100052505	64		Nhập môn ngành CNTT	7	02/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
367	23DHTT06	010100052506	44		Nhập môn ngành CNTT	7	02/12/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
368	22DHNLO2	010100118501	55		Phân tích định lượng trong quản trị	7	02/12/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
369	22DHTQ07	010100011001	60		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
370	22DHTQ05	010100011003	58		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
371	22DHTQ04	010100011004	60		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
372	22DHDLO1	010100022101	60		Nghề vụ hướng dẫn du lịch	2	04/12/2023	7:30	G207	Tự luận	
373	22DHDLO2	010100022102	44		Nghề vụ hướng dẫn du lịch	2	04/12/2023	7:30	G203	Tự luận	
374	22DHNAA03	010100092501	40	11-20	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	7:30	G302	Vấn đáp	
375	22DHNAA03	010100092501	40	21-30	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	7:30	G301	Vấn đáp	
376	22DHNAA03	010100092501	40	31-40	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	7:30	G202	Vấn đáp	
377	22DHNAA03	010100092501	40	1-10	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	7:30	G307	Vấn đáp	
378	23DAQT01	010100152601	50		Principles of Business Statistics	2	04/12/2023	7:30	G204	Tự luận	
379	20ĐHKT01	010800073901	68		Thiết bị đồng hồ và hệ thống dẫn đường bay	2	04/12/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
380	22CDTM02	030100030301	59	1-30	Phục vụ hành khách tại cảng hàng không , sân bay	2	04/12/2023	7:30	G201	Tự luận	
381	22CDTM02	030100030301	59	31-60	Phục vụ hành khách tại cảng hàng không , sân bay	2	04/12/2023	7:30	G303	Tự luận	
382	22DHDLO1	010100080702	60		Địa lý du lịch	2	04/12/2023	9:30	G305	Tự luận	
383	22DHDLO2	010100080703	49		Địa lý du lịch	2	04/12/2023	9:30	G204	Tự luận	
384	22DHNAA02	010100092503	40	31-40	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	9:30	G201	Vấn đáp	
385	22DHNAA02	010100092503	40	1-10	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	9:30	G202	Vấn đáp	
386	22DHNAA02	010100092503	40	11-20	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	9:30	G301	Vấn đáp	
387	22DHNAA02	010100092503	40	21-30	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	9:30	G302	Vấn đáp	
388	22ĐHKV02	010100109702	58		Quản lý Hàng hóa	2	04/12/2023	9:30	G406	Trắc nghiệm online	
389	20ĐHKT01	010800074001	70		Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	2	04/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
390	22CDTM01	030100069101	52		Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	2	04/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
391	22CDTM02	030100069102	53		Phục vụ hành khách trong trường hợp đặc biệt	2	04/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
392	22DHQT06	010100011002	27		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
393	22DHQT02	010100011006	60		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
394	22DHQT01	010100011007	59		Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	04/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
395	23DHQT09	010100017709	67		Lý thuyết xác suất - thống kê	2	04/12/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
396	21DHNATM	010100092703	40	15-26	Nghe - Nói 6	2	04/12/2023	12:30	G202	Vấn đáp	
397	21DHNATM	010100092703	40	27-40	Nghe - Nói 6	2	04/12/2023	12:30	G301	Vấn đáp	
398	21DHNATM	010100092703	40	1-14	Nghe - Nói 6	2	04/12/2023	12:30	G302	Vấn đáp	
399	21DHL01	010800003901	48		Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	2	04/12/2023	12:30	G207	Tự luận	
400	20DHKT01	010800024601	36		Toán kỹ thuật 1	2	04/12/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
401	22CDTM01	030100030302	50		Phục vụ hành khách tại cảng hàng không , sân bay	2	04/12/2023	12:30	G204	Tự luận	
402	22CDKL01	030100033201	25		Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	2	04/12/2023	12:30	G504	Tự luận	
403	23CDAN01	030100059401	38	1-19	Tin học	2	04/12/2023	12:30	D02	Thực hành	
404	23DHNL03	010100010417	60		Kinh tế vi mô	2	04/12/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
405	23DHNL01	010100010418	60		Kinh tế vi mô	2	04/12/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
406	23DHQT07	010100017707	67		Lý thuyết xác suất - thống kê	2	04/12/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
407	21DHQTC1	010100017801	60		Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	2	04/12/2023	14:30	G303	Tự luận	
408	21DHQTC2	010100017802	60		Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	2	04/12/2023	14:30	G304	Tự luận	
409	21DHQTC3	010100017803	46		Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	2	04/12/2023	14:30	G203	Tự luận	
410	21DHQTC4	010100017804	47		Các hoạt động khai thác tại Cảng HK	2	04/12/2023	14:30	G207	Tự luận	
411	22DHNA03	010100092504	28	21-28	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	14:30	G202	Vấn đáp	
412	22DHNA03	010100092504	28	11-20	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	14:30	G301	Vấn đáp	
413	22DHNA03	010100092504	28	1-10	Nghe - Nói 4	2	04/12/2023	14:30	G302	Vấn đáp	
414	21DHD01	011100015601	60		Hệ thống viễn thông	2	04/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
415	21DHD02	011100015602	23		Hệ thống viễn thông	2	04/12/2023	14:30	G201	Trắc nghiệm online	
416	22CDTM01	030100052102	47		Quy định vận chuyển hàng hóa cơ bản	2	04/12/2023	14:30	G204	Tự luận	
417	23CDAN01	030100059401	38	20-37	Tin học	2	04/12/2023	14:30	D02	Thực hành	
418	22DHQT01	010100011401	37		Quản trị chất lượng	2	04/12/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
419	22DHQT02	010100011402	53		Quản trị chất lượng	2	04/12/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
420	22DHQT03	010100011403	60		Quản trị chất lượng	2	04/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
421	22DHQT05	010100011405	60		Quản trị chất lượng	2	04/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
422	22DHHK01	010100109701	56		Quản lý Hàng hóa	2	04/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
423	22DHHK03	010100109703	49		Quản lý Hàng hóa	2	04/12/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
424	23DHQT07	010100010404	69		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
425	23DHQT05	010100010405	68		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
426	23DHHK01	010100010414	59		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
427	20DHQTVT1	010100013001	18		Tiếng Anh chuyên ngành II - QTVT	3	05/12/2023	7:30	G201	Trắc nghiệm online	
428	22DHNL02	010100017101	57		Quản trị tài chính	3	05/12/2023	7:30	G207	Trắc nghiệm online	
429	23DHNA07	010100084111	27	1-14	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	7:30	G202	Vấn đáp	
430	23DHNA07	010100084111	27	15-27	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	7:30	G301	Vấn đáp	
431	23DHNA01	010100084401	46		Luyện phát âm	3	05/12/2023	7:30	G203	Tự luận	
432	23DHNA02	010100084402	45		Luyện phát âm	3	05/12/2023	7:30	G204	Tự luận	
433	21DHNATM	010100092702	22	1-11	Nghe - Nói 6	3	05/12/2023	7:30	G302	Vấn đáp	
434	21DHNATM	010100092702	22	12-22	Nghe - Nói 6	3	05/12/2023	7:30	G601	Vấn đáp	
435	22CDTM01	030100068902	58		Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	3	05/12/2023	7:30	G113	Tự luận	
436	23DHHK04	010100010411	56		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
437	23DHHK02	010100010413	60		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
438	23DAQT01	010100010425	47		Kinh tế vi mô (Microeconomic)	3	05/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
439	21DHQTVT1	010100018105	40		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	9:30	G308	Trắc nghiệm online	
440	21DHQTVT2	010100018106	42		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	9:30	G407	Trắc nghiệm online	
441	21DHQTDL	010100034101	48		Quản trị marketing du lịch	3	05/12/2023	9:30	G207	Tự luận	
442	23DHNA05; 23DHNA06	010100084110	44	1-12	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	9:30	G201	Vấn đáp	
443	23DHNA05; 23DHNA06	010100084110	44	13-24	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	9:30	G202	Vấn đáp	
444	23DHNA05; 23DHNA06	010100084110	44	25-36	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	9:30	G301	Vấn đáp	
445	23DHNA05; 23DHNA06	010100084110	44	37-44	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	9:30	G302	Vấn đáp	
446	23DHNA01; 23DHNA02	010100084208	45		Đọc - Viết 1	3	05/12/2023	9:30	G204	Tự luận	
447	21DHNATM	010100094801	37		Thư tín thương mại	3	05/12/2023	9:30	G304	Tự luận	
448	22DHNL01	0101000137701	53		Quản trị quan hệ lao động	3	05/12/2023	9:30	G303	Tự luận	
449	23DHKT02	011100064001	60		Kỹ thuật điện	3	05/12/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
450	22CDTM02	030100068901	62		Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm CAT7,8,9	3	05/12/2023	9:30	G406	Tự luận	
451	21DHQTDL	010100022401	60		Kinh tế du lịch	3	05/12/2023	12:30	G406	Trắc nghiệm online	
452	23DHHK03	010100010412	60		Kinh tế vi mô	3	05/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
453	23DHNA03; 23DHNA04	010100084109	46	1-12	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	12:30	G201	Vấn đáp	
454	23DHNA03; 23DHNA04	010100084109	46	13-24	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	12:30	G202	Vấn đáp	
455	23DHNA03; 23DHNA04	010100084109	46	25-36	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	12:30	G301	Vấn đáp	
456	23DHNA03; 23DHNA04	010100084109	46	37-46	Nghe - Nói 1	3	05/12/2023	12:30	G302	Vấn đáp	
457	22DHNL02	010100137702	47		Quản trị quan hệ lao động	3	05/12/2023	12:30	G304	Tự luận	
458	23DHKT01	011100064002	61		Kỹ thuật điện	3	05/12/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
459	23DHKT03	011100064003	38		Kỹ thuật điện	3	05/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
460	23DHXD01	011100114601	18		Toán ứng dụng	3	05/12/2023	12:30	G307	Trắc nghiệm online	
461	22CDTM01	030100146201	38		Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	3	05/12/2023	12:30	G204	Trắc nghiệm online	
462	22CDTM02	030100146202	39		Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	3	05/12/2023	12:30	G303	Trắc nghiệm online	
463	23DHHK01	010100010701	60		Nguyên lý kế toán	3	05/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
464	23DHHK05	010100010705	56		Nguyên lý kế toán	3	05/12/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
465	22DHQT06	010100011406	59		Quản trị chất lượng	3	05/12/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
466	22DHNL01	010100017102	54		Quản trị tài chính	3	05/12/2023	14:30	G303	Trắc nghiệm online	
467	21DHNATM	010100094802	22		Thư tín thương mại	3	05/12/2023	14:30	G201	Tự luận	
468	22CDTM02	030100052101	59		Quy định vận chuyển hàng hóa cơ bản	3	05/12/2023	14:30	G406	Tự luận	
469	21DHQTC2	010100018102	61		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	14:30	G207	Trắc nghiệm online	
470	21DHQTVT3	010100018107	60		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
471	23DHTT05; 23DHTT06	010100000105	96	1-50	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	05/12/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
472	23DHTT05; 23DHTT06	010100000105	96	51-96	Tổng quan về Hàng không dân dụng	3	05/12/2023	16:30	G207	Trắc nghiệm online	
473	23DHHK02	010100010702	64		Nguyên lý kế toán	3	05/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
474	23DHHK03	010100010703	63		Nguyên lý kế toán	3	05/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
475	23DHHK04	010100010704	61		Nguyên lý kế toán	3	05/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
476	21DHQTC1	010100018101	61		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
477	21DHQTC3	010100018103	61		Cơ sở hạ tầng Cảng HK	3	05/12/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
478	23DHQT02	010100010407	78		Kinh tế vi mô	4	06/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
479	23DHQT01	010100010409	69		Kinh tế vi mô	4	06/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
480	22DHQT07	010100011407	56		Quản trị chất lượng	4	06/12/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
481	21DHQTDL	010100080701	38		Địa lý du lịch	4	06/12/2023	7:30	G203	Tự luận	
482	23DHNA07	010100084406	39		Luyện phát âm	4	06/12/2023	7:30	G303	Tự luận	
483	23DHNA06	010100084407	44		Luyện phát âm	4	06/12/2023	7:30	G304	Tự luận	
484	23DHNA01; 23DHNA02	010100084408	45		Luyện phát âm	4	06/12/2023	7:30	G406	Tự luận	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
485	22ĐHNA01	010100092502	41	31-41	Nghe - Nói 4	4	06/12/2023	7:30	G201	Vấn đáp	
486	22ĐHNA01	010100092502	41	1-10	Nghe - Nói 4	4	06/12/2023	7:30	G202	Vấn đáp	
487	22ĐHNA01	010100092502	41	11-20	Nghe - Nói 4	4	06/12/2023	7:30	G301	Vấn đáp	
488	22ĐHNA01	010100092502	41	21-30	Nghe - Nói 4	4	06/12/2023	7:30	G302	Vấn đáp	
489	23CĐKL01	030100059402	35	1-16	Tin học	4	06/12/2023	7:30	D02	Thực hành	
490	22ĐHKL02	011100024401	60		Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	06/12/2023	9:30	G207	Trắc nghiệm online	
491	21ĐHT02	011100111908	40		Tiếng Anh 3	4	06/12/2023	9:30	G608	Trắc nghiệm online	
492	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100084108	46	1-12	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	9:30	G202	Vấn đáp	
493	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100084108	46	25-36	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	9:30	G301	Vấn đáp	
494	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100084108	46	13-24	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	9:30	G302	Vấn đáp	
495	23ĐHNA01; 23ĐHNA02	010100084108	46	37-46	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	9:30	G307	Vấn đáp	
496	23ĐHNA03	010100084403	42		Luyện phát âm	4	06/12/2023	9:30	G305	Tự luận	
497	23ĐHNA05	010100084404	44		Luyện phát âm	4	06/12/2023	9:30	G406	Tự luận	
498	23ĐHNA05; 23ĐHNA06	010100084410	44		Luyện phát âm	4	06/12/2023	9:30	G304	Tự luận	
499	23ĐHNA07	010100084411	25		Luyện phát âm	4	06/12/2023	9:30	G201	Tự luận	
500	22ĐHTT02	010100111905	38		Tiếng Anh 3	4	06/12/2023	9:30	G303	Trắc nghiệm online	
501	23ĐHT01	011100009002	73		Lý thuyết mạch 1	4	06/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
502	23ĐHTĐ02	011100009003	54		Lý thuyết mạch 1	4	06/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
503	23ĐHTĐ01	011100009004	51		Lý thuyết mạch 1	4	06/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
504	23CĐKL01	030100059402	35	17-36	Tin học	4	06/12/2023	9:30	D02	Thực hành	
505	23ĐHKV05	010100010410	54		Kinh tế vi mô	4	06/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
506	23ĐHNL02	010100010416	60		Kinh tế vi mô	4	06/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
507	23ĐHNA01	010100084107	46	1-12	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	12:30	G201	Vấn đáp	
508	23ĐHNA01	010100084107	46	37-46	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	12:30	G302	Vấn đáp	
509	23ĐHNA01	010100084107	46	25-36	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	12:30	G504	Vấn đáp	
510	23ĐHNA01	010100084107	46	13-24	Nghe - Nói 1	4	06/12/2023	12:30	G307	Vấn đáp	
511	23ĐHNA04	010100084405	46		Luyện phát âm	4	06/12/2023	12:30	G203	Tự luận	
512	23ĐHNA03; 23ĐHNA04	010100084409	46		Luyện phát âm	4	06/12/2023	12:30	G204	Tự luận	
513	23CĐTM01	030100059403	85	1-28	Tin học	4	06/12/2023	12:30	D02	Thực hành	
514	22ĐHQT04	010100008203	60		Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
515	21ĐHQT01	010100011701	60		Phân tích hoạt động kinh doanh	4	06/12/2023	14:30	G305	Tự luận	
516	21ĐHQT02	010100011702	60		Phân tích hoạt động kinh doanh	4	06/12/2023	14:30	G406	Tự luận	
517	23ĐHTT01; 23ĐHTT02; 23ĐHTT03	010100074607	185	1-60	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
518	23ĐHTT01; 23ĐHTT02; 23ĐHTT03	010100074607	185	61-120	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	14:30	G204	Trắc nghiệm online	
519	23ĐHTT01; 23ĐHTT02; 23ĐHTT03	010100074607	185	121-185	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	14:30	G203	Trắc nghiệm online	
520	21ĐHNHAHK	010100092701	30	11-20	Nghe - Nói 6	4	06/12/2023	14:30	G201	Vấn đáp	
521	21ĐHNHAHK	010100092701	30	21-31	Nghe - Nói 6	4	06/12/2023	14:30	G302	Vấn đáp	
522	21ĐHNHAHK	010100092701	30	1-10	Nghe - Nói 6	4	06/12/2023	14:30	G307	Vấn đáp	
523	22ĐHKL02	011100109501	42		Tiếng Anh 2	4	06/12/2023	14:30	G303	Trắc nghiệm online	
524	23CĐTM01	030100059403	85	29-57	Tin học	4	06/12/2023	14:30	D02	Thực hành	
525	22ĐHQT06	010100008201	60	31-60	Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	16:30	G202	Trắc nghiệm online	
526	22ĐHQT06	010100008201	60	1-30	Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	16:30	G201	Trắc nghiệm online	
527	22ĐHQT07	010100008202	60		Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
528	22ĐHQT05	010100008204	59		Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
529	22ĐHQT02	010100008205	60		Quản trị nhân lực	4	06/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
530	23ĐHKL01; 23ĐHKL02	011100074602	120	61-120	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
531	23ĐHKL01; 23ĐHKL02	011100074602	120	1-60	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	16:30	G207	Trắc nghiệm online	
532	23ĐHTĐ01; 23ĐHTĐ02	011100074603	105	51-105	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
533	23ĐHTĐ01; 23ĐHTĐ02	011100074603	105	1-50	Triết học Mác Lênin	4	06/12/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
534	23CĐTM01	030100059403	85	58-85	Tin học	4	06/12/2023	16:30	D02	Thực hành	
535	23ĐHNA02	010100084106	44	25-36	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	7:30	G201	Vấn đáp	
536	23ĐHNA02	010100084106	44	13-24	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	7:30	G202	Vấn đáp	
537	23ĐHNA02	010100084106	44	1-12	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	7:30	G301	Vấn đáp	
538	23ĐHNA02	010100084106	44	37-44	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	7:30	G302	Vấn đáp	
539	22ĐHTT04	010100111901	44		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	7:30	G113	Trắc nghiệm online	
540	22ĐHTT05	010100111903	46		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	7:30	G203	Trắc nghiệm online	
541	22ĐHXD01	011100111901	48		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	7:30	G303	Trắc nghiệm online	
542	22ĐHKT01	011100111910	51		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	7:30	G204	Trắc nghiệm online	
543	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100074604	120	1-60	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
544	23ĐHNL01; 23ĐHNL02	010100074604	120	61-120	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	9:30	G201	Trắc nghiệm online	
545	23ĐHNA06	010100084103	44	37-44	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	9:30	G202	Vấn đáp	
546	23ĐHNA06	010100084103	44	25-36	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	9:30	G301	Vấn đáp	
547	23ĐHNA06	010100084103	44	13-24	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	9:30	G302	Vấn đáp	
548	23ĐHNA06	010100084103	44	1-12	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	9:30	G307	Vấn đáp	
549	22ĐHDL01	010100111907	44		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
550	22ĐHKV03	010100111919	48		Tiếng Anh 3	5	07/12/2023	9:30	G204	Trắc nghiệm online	
551	21ĐHTĐ01	011100016501	38		PLC	5	07/12/2023	9:30	G303	Tự luận	
552	21ĐHTĐ02	011100016502	38		PLC	5	07/12/2023	9:30	G304	Tự luận	
553	23ĐHDL01; 23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100074605	155	78-155	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
554	23ĐHDL01; 23ĐHDL02; 23ĐHDL03	010100074605	155	1-77	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
555	21ĐHTĐ02	011100009503	35		Kỹ thuật lập trình	5	07/12/2023	12:30	G201	Trắc nghiệm online	
556	21ĐHTĐ01	011100009504	32		Kỹ thuật lập trình	5	07/12/2023	12:30	G302	Trắc nghiệm online	
557	23ĐHTT04; 23ĐHTT05; 23ĐHTT06; 23ĐHXD01	010100074608	199	1-66	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
558	23ĐHTT04; 23ĐHTT05; 23ĐHTT06; 23ĐHXD01	010100074608	199	67-133	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
559	23DHTT04; 23DHTT05; 23DHTT06; 23DXD01	010100074608	199	134-199	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
560	23DHNA05	010100084102	44	1-12	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	14:30	G201	Vấn đáp	
561	23DHNA05	010100084102	44	13-24	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	14:30	G302	Vấn đáp	
562	23DHNA05	010100084102	44	25-36	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	14:30	G504	Vấn đáp	
563	23DHNA05	010100084102	44	37-44	Nghe - Nói 1	5	07/12/2023	14:30	G307	Vấn đáp	
564	23DHQT04; 23DHQT05; 23DHQT06	010100074602	205	68-134	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
565	23DHQT04; 23DHQT05; 23DHQT06	010100074602	205	135-205	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
566	23DHQT04; 23DHQT05; 23DHQT06	010100074602	205	1-67	Triết học Mác Lênin	5	07/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
567	23DHQT01; 23DHQT02; 23DHQT03	010100074601	206	1-67	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
568	23DHQT01; 23DHQT02; 23DHQT03	010100074601	206	68-134	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
569	23DHQT01; 23DHQT02; 23DHQT03	010100074601	206	135-206	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
570	23DHNA07	010100084101	37	1-12	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	7:30	G202	Vấn đáp	
571	23DHNA07	010100084101	37	13-24	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	7:30	G201	Vấn đáp	
572	23DHNA07	010100084101	37	25-37	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	7:30	G301	Vấn đáp	
573	23DHQT07; 23DHQT08; 23DHQT09	010100074603	201	67-133	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
574	23DHQT07; 23DHQT08; 23DHQT09	010100074603	201	134-201	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
575	23DHQT07; 23DHQT08; 23DHQT09	010100074603	201	1-66	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	9:30	G406	Trắc nghiệm online	
576	23DHNA03	010100084105	42	25-36	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	9:30	G201	Vấn đáp	
577	23DHNA03	010100084105	42	13-24	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	9:30	G202	Vấn đáp	
578	23DHNA03	010100084105	42	1-12	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	9:30	G301	Vấn đáp	
579	23DHNA03	010100084105	42	37-42	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	9:30	G302	Vấn đáp	
580	21DHQTTH1	010100018901	29		Quản trị sản xuất và điều hành	6	08/12/2023	12:30	G601	Tự luận	
581	23DHKV01; 23DHKV02; 23DHKV03	010100074609	182	1-60	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
582	23DHKV01; 23DHKV02; 23DHKV03	010100074609	182	61-120	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	12:30	G305	Trắc nghiệm online	
583	23DHKV01; 23DHKV02; 23DHKV03	010100074609	182	121-182	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	12:30	G406	Trắc nghiệm online	
584	23DAQT01	010100074612	47		Triết học Mác Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	6	08/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
585	23DHNA04	010100084104	46	37-46	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	12:30	G202	Vấn đáp	
586	23DHNA04	010100084104	46	13-24	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	12:30	G201	Vấn đáp	
587	23DHNA04	010100084104	46	25-36	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	12:30	G301	Vấn đáp	
588	23DHNA04	010100084104	46	1-12	Nghe - Nói 1	6	08/12/2023	12:30	G307	Vấn đáp	
589	21DHQTC3	010100011703	57		Phân tích hoạt động kinh doanh	6	08/12/2023	14:30	G407	Tự luận	
590	21DHQTTTH1	010100011705	57		Phân tích hoạt động kinh doanh	6	08/12/2023	14:30	G204	Tự luận	
591	21DHQTVT1	010100011706	60		Phân tích hoạt động kinh doanh	6	08/12/2023	14:30	G406	Tự luận	
592	21DHQTVT2	010100011707	34		Phân tích hoạt động kinh doanh	6	08/12/2023	14:30	G207	Tự luận	
593	21DHQTVT3	010100011708	61		Phân tích hoạt động kinh doanh	6	08/12/2023	14:30	G305	Tự luận	
594	23DHKT01; 23DHKT02	011100074605	120	61-120	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	14:30	G113	Trắc nghiệm online	
595	23DHKT01; 23DHKT02	011100074605	120	1-60	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	14:30	G203	Trắc nghiệm online	
596	23DHKL03; 23DHKT03	011100074606	74		Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
597	23DHKV04; 23DHKV05	010100074610	111	1-55	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	16:30	G204	Trắc nghiệm online	
598	23DHKV04; 23DHKV05	010100074610	111	56-111	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	16:30	G207	Trắc nghiệm online	
599	23DHNL03; 23DHNL04	010100074611	94	1-50	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	16:30	G203	Trắc nghiệm online	
600	23DHNL03; 23DHNL04	010100074611	94	51-94	Triết học Mác Lênin	6	08/12/2023	16:30	G113	Trắc nghiệm online	
601	23DHTD01	011100051701	62		Toán cơ sở	7	09/12/2023	7:30	G305	Trắc nghiệm online	
602	23DHTD02	011100051702	59		Toán cơ sở	7	09/12/2023	7:30	G406	Trắc nghiệm online	
603	23DHĐT01	011100074604	71		Triết học Mác Lênin	7	09/12/2023	7:30	G205	Trắc nghiệm online	
604	23DAQT01	010100017719	47		Lý thuyết xác suất - thống kê (Statistic Probability Theory)	7	09/12/2023	9:30	G113	Trắc nghiệm online	
605	23DHKT02	011100051703	67		Toán cơ sở	7	09/12/2023	9:30	G205	Trắc nghiệm online	
606	23DHKT01	011100051704	60		Toán cơ sở	7	09/12/2023	9:30	G305	Trắc nghiệm online	
607	23DHKT03	011100051705	38		Toán cơ sở	7	09/12/2023	9:30	G203	Trắc nghiệm online	
608	23DHQT01	010100017701	78		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	12:30	G205	Trắc nghiệm online	
609	22DHĐT02	0111000008701	56		Toán chuyên đề	7	09/12/2023	12:30	G113	Trắc nghiệm online	
610	22DHĐT01	0111000008702	58		Toán chuyên đề	7	09/12/2023	12:30	G203	Trắc nghiệm online	
611	23DHQT02	010100017702	77		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	14:30	G305	Trắc nghiệm online	
612	23DHQT03	010100017703	72		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	14:30	G205	Trắc nghiệm online	
613	23DHDL02	010100017715	60		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	14:30	G406	Trắc nghiệm online	
614	23DHNL02	010100017711	60		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	16:30	G205	Trắc nghiệm online	
615	23DHNL03	010100017712	60		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	16:30	G305	Trắc nghiệm online	
616	23DHNL04	010100017713	33		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	16:30	G201	Trắc nghiệm online	
617	23DHDL01	010100017714	62		Lý thuyết xác suất - thống kê	7	09/12/2023	16:30	G406	Trắc nghiệm online	
618	23DHTT02	010100002001	59		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
619	23DHTT04	010100002003	58		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
620	22DHNA02	010100002008	57		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
621	23DHTT01	010100002009	59		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
622	23DHTT03	010100002010	60		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
623	23DHTT05	010100002011	51		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
624	22DHTT05	010100002014	50		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
625	22DHTT06	010100002015	59		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
626	23DHTT04	010100002017	60		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
627	23DHTT02	010100002018	60		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
628	22DHNA03	010100002019	58		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
629	23DHTT06	010100002020	61		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
630	22DHNL01	010100002201	58		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
631	23DHQT01	010100002202	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
632	23DHQT03	010100002203	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
633	23DHQT05	010100002204	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
634	23DHQT07	010100002205	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
635	23DHN1.01	010100002206	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
636	23DHN1.02	010100002207	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
637	23DHN1.04	010100002208	59		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
638	22DHN1.02	010100002209	52		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
639	23DHQT02	010100002210	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
640	23DHQT04	010100002211	61		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
641	23DHQT06	010100002212	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
642	23DHQT08	010100002213	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
643	23DHQT09	010100002214	60		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
644	23DHN1.03	010100002215	59		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
645	23DHD1.03	010100008302	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
646	23DHD1.02	010100008304	61		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
647	TRAOOISV	010100011501	1		Quản trị chiến lược (Strategic Management)					Trắc nghiệm	Theo lịch thi riêng của khoa
648	20DHQT02	010100013401	70		Quản trị hàng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
649	20DHQT01	010100013402	70		Quản trị hàng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
650	20DHQTVT3	010100013404	59		Quản trị hàng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
651	20DHQTVT2	010100013405	58		Quản trị hàng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
652	20DHQTTTH	010100013407	60		Quản trị hàng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
653	20DHQTC1	010100013901	69		Quản trị khai thác CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
654	20DHQTC2	010100013902	50		Quản trị khai thác CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
655	20DHQTVT1	010100013903	60		Quản trị khai thác CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
656	20DHQTVT4	010100013906	60		Quản trị khai thác CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
657	20DHQTTTH	010100013907	49		Quản trị khai thác CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
658	TRAOOISV	010100014001	5		Vận tải hàng hóa HK (Air Cargo Management)					Trắc nghiệm	
659	TRAOOISV	010100017901	12		Quản trị thương mại Cảng HK (Airport Commercial Management)					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
660	21DHQTC1	010100018201	59		Quản trị thiết bị CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
661	21DHQTC2	010100018202	41		Quản trị thiết bị CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
662	21DHQTC3	010100018203	59		Quản trị thiết bị CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
663	21DHQTC4	010100018204	60		Quản trị thiết bị CHK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
664	23DHNA01	010100023301	62		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
665	23DHNA03	010100023302	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
666	23DHKV02	010100023305	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
667	23DHKV04	010100023306	63		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
668	23DHNA06	010100023307	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
669	23DHNA07	010100023308	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
670	23DHNA04	010100023309	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
671	23DHNA02	010100023310	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
672	23DHKV03	010100023311	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
673	23DHKV05	010100023312	60		Giáo dục thể chất-Aerobic					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
674	21DHQTD1	010100070801	59		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
675	21DHQTC1	010100070802	50		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
676	21DHQTC2	010100070803	61		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
677	21DHQTC3	010100070804	60		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
678	21DHQTC4	010100070805	55		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
679	21DHQTTTH1	010100070806	59		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
680	21DHQTVT1	010100070807	60		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
681	21DHQTVT2	010100070808	47		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
682	22DHKV03	010100070810	60		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
683	22DHKV01	010100070812	60		Thương mại điện tử					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
684	21DHTT01	010100085301	59		Lập trình Windows					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
685	21DHTT02	010100085302	24		Lập trình Windows					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
686	21DHTT02	010100085501	38		Lập trình thiết bị di động					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
687	21DHTT01	010100085502	59		Lập trình thiết bị di động					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
688	21DHTT02	010100085801	59		Trí tuệ nhân tạo					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
689	21DHTT01	010100085802	31		Trí tuệ nhân tạo					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
690	QTKDCHK1-K9	010100098001	1		Chuyên đề Quản trị thiết bị cảng hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
691	QTKDCHK1-K9	010100098101	1		Chuyên đề Pháp luật Hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
692	QTKDVTHK1-K9	010100103601	1		Chuyên đề Bảo hiểm hàng không					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
693	TRAOOISV	010100157301	1		Air Traffic Services					Trắc nghiệm + Tự luận	theo lịch riêng của Khoa
694	QTKDVTHK1-K9	010100157401	1		Chuyên đề vận tải hàng hóa HK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
695	20DHKL01	010800005901	49		Thực hành dịch vụ kiểm soát tiếp cận (có hệ thống giám sát)					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
696	20DHKT01	0108000050801	68		Hệ thống quản lý an toàn HK					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
697	21DHKT01	010800105701	58		Cơ học bay 1					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
698	17ĐHK1.01	010800157201	1		Chuyên đề Khí động lực học cơ bản					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
699	23DHTD01	011100002001	60		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
700	23DXD01	011100002002	47		Giáo dục thể chất-bóng rổ					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
701	22DHTD01	011100002201	17		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
702	22DHTD02	011100002202	52		Giáo dục thể chất-bóng chuyền					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
703	23DHKL01	011100004901	61		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
704	23DHKL02	011100004902	60		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
705	23DHKT01	011100004903	60		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
706	23DHKT02	011100004904	61		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
707	23DHKL03	011100004905	36		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
708	23DHKT03	011100004906	38		Nghiên cứu và thuyết trình					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
709	23DHTD01	011100008301	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
710	23DHKL01	011100008302	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
711	23DHKT01	011100008303	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
712	23DHKL02	011100008305	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
713	23DHKL03	011100008307	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
714	23DHKT03	011100008308	60		Giáo dục thể chất-Vỏ cơ truyền VN					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
715	20DHTD01	011100009701	31		Thí nghiệm Hệ thống viễn thông					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
716	20DHTD02	011100009702	42		Thí nghiệm Hệ thống viễn thông					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
717	23DHTD01	011100014301	25		Thí nghiệm kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
718	23DHTD01	011100014302	25		Thí nghiệm kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
719	23DHTD01	011100014303	24		Thí nghiệm kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
720	22DHTD01	011100015001	40		Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
721	22DHTD02	011100015002	22		Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
722	21DHTD02	011100015004	29		Thực hành vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
723	21DHTD02	011100015005	43		Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
724	21DHTD01	011100015006	33		Thí nghiệm vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
725	21DHTD02	011100015007	24		Thực hành vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
726	21DHTD01	011100015008	26		Thực hành vi xử lý – Vi điều khiển					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
727	20DHTD01	011100043302	69		Hệ thống định vị vô tuyến hàng không					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
728	20DHTD01	011100072301	25		Chuyên đề 1					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
729	20DHTD02	011100072302	44		Chuyên đề 1					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
730	22DHTD02	011100089201	28		Thực hành máy điện					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa

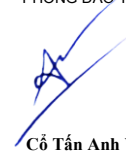
STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Hình thức thi	Ghi chú
731	22DHTĐ01	011100089202	29		Thực hành máy điện					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
732	22DHTĐ01	011100089203	18		Thực hành máy điện					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
733	22DHTĐ01	011100091701	29		Thực hành kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
734	22DHTĐ02	011100091702	30		Thực hành kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
735	22DHTĐ02	011100091703	24		Thực hành kỹ thuật điện tử					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
736	22DHĐT01; 22DHĐT02	011100140001	71		Truyền số liệu và mạng máy tính					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
737	19CĐĐV01	030100055001	6		Mạch điện tử cơ bản					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
738	23CĐTM01	030100059201	60		Giáo dục thể chất					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
739	23CĐKL01	030100059202	32		Giáo dục thể chất					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
740	23CĐAN01; 23CĐCK01	030100059203	52		Giáo dục thể chất					Thực hành	theo lịch riêng của Khoa
741	23CĐCK01	030100061701	33		Điện cơ bản					Bài tập lớn	theo lịch riêng của Khoa
742	23CĐCK01	030100061801	34		Điện tử cơ bản					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
743	22CHQT01; 22CHQTDĐ	060100056501	13		Quản trị chiến lược nâng cao					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
744	22CHQT01; 22CHQTDĐ	060100058301	13		Quản trị logistics và chuỗi cung ứng					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
745	22CHQT01; 22CHQTDĐ	060100144301	13		Phân tích dữ liệu định lượng					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
746	23CHQTCĐ	060600010401	9		Kinh tế vi mô					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
747	23CHQTCĐ	060600010501	9		Kinh tế vi mô					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa
748	23CHQTCĐ	060600058701	10		Quản trị học					Tiểu luận	theo lịch riêng của Khoa

Lập bảng



Dương Gia Bảo

Tp. HCM, ngày 16 tháng 10 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO



Cổ Tấn Anh Vũ